

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HSPT

Ngày: 16/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyền

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng và ông Phùng Hải Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ 586/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Lương Văn L cùng đồng phạm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Lương Văn L**, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1985, tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số 45/458 đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 45/458 đường N, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T (đã chết) và bà Đào Thị N; có vợ là Lưu Thu H, sinh năm 1985 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 12 năm 2019 đến ngày 25 tháng 12 năm 2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Bùi Thọ L1**, sinh ngày 12 tháng 11 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 7B/186 H, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình N và bà Nguyễn Thanh T; có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1997 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2019, chuyển tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2019, đến ngày 17 tháng 01 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

3. **Đỗ Mạnh C**, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 34/48 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Bùi Hồng V và

03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 173/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 07 năm tù về tội Hiếp dâm (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2019, chuyển tạm giam ngày 20 tháng 12 năm 2019, đến ngày 17 tháng 01 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

4. **Lã Tuấn Đ**, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1982, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1/47/48 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Viết Đ và bà Phạm Thị T; có vợ là Vũ Thanh H, sinh năm 1983 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 12 năm 2019, đến ngày 20 tháng 12 năm 2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Đoàn Việt B**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1990, tại: Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 9/14/89 T, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Lưu Ánh H; có vợ là Phạm Minh P sinh năm 1992 và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 28 tháng 01 năm 2019, Công an quận D, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi lôi kéo người khác đánh nhau; bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2020, chuyển tạm giam ngày 06 tháng 3 năm 2020, đến ngày 18 tháng 5 năm 2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2019 đến cuối năm 2019, các bị cáo trong vụ án và một số đối tượng khác đã sử dụng điện thoại di động kết nối mạng Internet đăng nhập vào trang Web [R](#) để mua các tài khoản bóng đá sau đó chia, cắt ra thành các tài khoản tổng (gọi là master), các tài khoản đại lý (gọi là Agent) và các tài khoản thành viên (gọi là Member) nhằm mục đích đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá. Tài khoản tổng và tài khoản đại lý được giao cho người tổ chức cá độ quản lý và theo dõi việc cá độ của các tài khoản thành viên thông qua tài khoản quản lý (gọi là tài khoản sub). Mỗi tài khoản đều có mức giới hạn điểm (gọi là hạn mức) do người tổ chức không chế để giao cho người cá độ. Các đối tượng tự thống nhất với nhau về tỷ lệ quy đổi từ điểm cá độ thành tiền cá độ (gọi là điểm đô). Người tổ chức đánh bạc trả cho đại lý cấp dưới và người chơi tiền hoa hồng (gọi là tiền com). Khi số điểm cá độ đạt 400 điểm trong các trận thắng/thua, không tính các trận hòa thì hệ thống mạng sẽ tự động quy đổi thành 01 com. Đối với người tổ chức đánh bạc khi giao tài khoản cho đại lý cấp dưới và người cá độ, thường nâng giá trị tiền trên mỗi điểm cá độ (điểm đô) để đánh bạc với người cá độ, đồng thời nâng hệ số tiền hoa hồng trả cho khách nhằm thu hút được nhiều người chơi. Sau khi có tài khoản, các đối tượng sử dụng điện thoại có

kết nối mạng Internet đăng nhập tài khoản, mật khẩu tại trang Web [R](#) rồi lựa chọn các trận, các kèo và đánh cược số điểm để cá độ. Sau mỗi trận cá độ, các đối tượng tính toán tiền thắng, thua với nhau bằng cách quy đổi từ điểm cá độ thành tiền cá độ theo tỷ lệ đã thỏa thuận với người tổ chức cá độ và thanh toán với nhau vào thứ hai hàng tuần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, cụ thể:

1. Năm 2017, Bùi Thọ L1 cho Đặng Mạnh H 01 sim điện thoại số 0936573469, đăng ký thuê bao trả sau tên L1 để H sử dụng. Do có nhu cầu cá độ bóng đá nên giữa năm 2019, L1 liên hệ và được H cấp cho tài khoản trang bóng đá DTF2800400, hạn mức 50.000 điểm, với giá đô 5.000 đồng/điểm, tiền hoa hồng com x 1, H thống nhất sẽ không gặp mặt trực tiếp mà chỉ giao dịch qua điện thoại. Sau đó, L1 bán lại cho Đỗ Mạnh C tài khoản trên với hạn mức 10.000 điểm, giá đô 10.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 4. C đã sử dụng điện thoại Iphone XS Max màu đồng chia nhỏ thành 13 tài khoản và giao lại cho các đối tượng khác trên địa bàn. L1 sử dụng tài khoản Sub DTF28004Sub01, mật khẩu Qqqql1111; C sử dụng tài khoản Sub 2771987 Sub05 mật khẩu “Chien 9999@” để quản lý các tài khoản đánh bạc, cụ thể:

- 03 tài khoản C giao cho Lã Tuấn Đ đều với giá đô 30.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 4. Tài khoản DTF2800400000, hạn mức 1.000 điểm; tài khoản DTF2800400002, hạn mức 200 điểm; tài khoản DTF2800400009, hạn mức 500 điểm. Sau khi mua các tài khoản trên, Đ đã trực tiếp cá độ tổng cộng 331 trận, tương ứng với số tiền đánh bạc là 647.213.700 đồng, trong đó có 05 trận cá độ trên 05 triệu đồng nhưng đều dưới 20 triệu đồng. Đ thua số tiền 50.821.500 đồng, C thắng số tiền 33.881.000 đồng, L1 thắng số tiền 7.945.700 đồng, Hà thắng số tiền 8.994.800 đồng.

- Tài khoản DTF2800400008, C giao cho đối tượng Lê Quang Đ1. Các tài khoản DTF2800400033, DTF2800400035; DTF2800400026, DTF2800400028, DTF2800400030, DTF2800400031, DTF2800400041, DTF2800400042, DTF2800400043 C giao cho đối tượng tên Q (đều chưa rõ lai lịch) với hạn mức từ 200 đến 1.000 điểm, giá đô từ 36.000 đồng đến 50.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 4. Do chưa làm việc được với hai đối tượng Q và Đ1, nên chưa đủ căn cứ xác định hạn mức, giá đô mà các đối tượng này mua của C nên tạm tính giá đô trong các tài khoản mà C mua của L1 là 10.000 đồng/1 điểm. Các tài khoản này đã cá độ 68 trận với tổng số tiền đánh bạc là 111.669.100 đồng, trong đó không có trận nào cá độ trên 05 triệu đồng. C thắng số tiền 2.450.600 đồng, L1 thua số tiền 1.532.050 đồng, H thua số tiền 918.550 đồng.

2. Khoảng tháng 8 năm 2019, có người gọi điện giới thiệu tên là H và gạ Nguyễn Đức C1 mua tài khoản trang bóng; H và C1 chỉ giao dịch qua điện thoại, không gặp mặt trực tiếp. C1 đã mua của H tài khoản DTF2800403, hạn mức 4.000 điểm, giá đô 5.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 1. C1 sử dụng điện thoại Iphone XS Max màu vàng chia nhỏ thành 06 tài khoản DTF280040300A; DTF2800403003; DTF2800403004; DTF2800403006; DTF2800403007; DTF2800403008. Có 02 tài khoản DTF280040300A, DTF2800403008 bị lỗi không sử dụng được, còn lại 04 tài khoản, C1 đã bán lại cho Nguyễn Văn H1 đều

có hạn mức 1.000 điểm và tiền hoa hồng com x 4, gồm: DTF2800403003, DTF2800403006 với giá đô 16.000 đồng/1 điểm; DTF2800403004, DTF2800403007 với giá đô 10.000 đồng/1 điểm. Sau khi mua được các tài khoản trên, H1 bán lại cho Nguyễn Văn M, tài khoản DTF2800403003, DTF2800403006 với giá đô 30.000đ/1 điểm; các tài khoản DTF2800403004, DTF2800403007 với giá đô 10.000đ/ 1 điểm và không cho M hưởng tiền hoa hồng. C1 sử dụng tài khoản sub DTF28004sub02, mật khẩu “Cuong 222”; H1 sử dụng tài khoản Sub DTF28004sub09, mật khẩu “Hieu 2009” để quản lý. Sau khi mua được các tài khoản trên, M đã trực tiếp cá độ tổng cộng 818 trận, tương ứng với số tiền đánh bạc là 438.828.100 đồng, trong đó chỉ có 01 trận cá độ trên 05 triệu đồng nhưng dưới 20 triệu đồng. M bị thua số tiền 24.188.600 đồng, H1 thắng số tiền 6.253.300 đồng, C1 thắng số tiền 8.476.850 đồng, H thắng số tiền 9.458.450 đồng.

3. Khoảng đầu năm 2019, có người gọi điện giới thiệu là H và gạ Lê Tấn Mạnh H1 mua tài khoản trang bóng để cá độ. H1 đã mua của H tổng cộng 11 tài khoản trang bóng, hạn mức cụ thể từng tài khoản H1 không nhớ, với giá đô 30.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 5. Sau khi mua được các tài khoản trên, H1 đã nâng giá đô lên 50.000 đồng/1 điểm, trả tiền hoa hồng com x 5 và giao lại cho các đối tượng trên địa bàn để cá độ, cụ thể:

- H1 giao cho Nguyễn Ngọc H2 tài khoản DTF2800409020, hạn mức 200 điểm. H2 đã sử dụng điện thoại Iphone X trực tiếp cá độ tổng cộng 168 trận, tương ứng với số tiền là 274.227.000 đồng, trong đó có 01 trận trên 05 triệu đồng nhưng dưới 20 triệu đồng. H2 thua 10.162.500 đồng, H1 thắng 2.674.500 đồng, H thắng 7.488.000 đồng.

- Các tài khoản còn lại H1 khai giao cho các đối tượng: Đ2 02 tài khoản: DTF2800409011 và DTF280040900C; giao cho T 02 tài khoản: DTF2800409017 và DTF2800409022; giao cho V 06 tài khoản: DTF2800409000, DTF2800409012, DTF2800409018, DTF2800409024, DTF2800409026 và DTF2800409033. Đến nay, chưa xác minh làm rõ được các đối tượng Đ2, T, V.

4. Khoảng tháng 6 năm 2019, Lương Văn L xin số điện thoại qua Bùi Thọ L1 để L trực tiếp gọi điện thoại cho H mua tài khoản trang bóng. L mua của H tài khoản trang bóng DTF2800402, hạn mức 10.000 điểm, với giá đô 45.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 4; L có tài khoản Sup để quản lý việc cá độ nhưng đến nay L không nhớ. L đã sử dụng điện thoại Samsung S10 Plus chia nhỏ tạo thành 05 tài khoản và giao lại cho các đối tượng trên địa bàn đều với giá đô 50.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 4, cụ thể:

- Các tài khoản DTF2800402000, DTF2800402007 đều có hạn mức 60 điểm, giao cho Bùi Quang T1. T1 đã trực tiếp cá độ tổng cộng 129 trận, tương ứng với số tiền đánh bạc là 209.235.000 đồng, trong đó có 01 trận trên 20 triệu đồng nhưng dưới 50 triệu đồng. Các tài khoản này T1 thua 23.709.500 đồng, L thắng 2.370.950 đồng, H thắng 21.338.550 đồng.

- Tài khoản DTF2800402001 giao cho đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch). Tài khoản DTF2800402005 giao cho đối tượng Lê Minh N, Cơ quan Cảnh sát

điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng N vẫn chưa có mặt làm việc.

- Tài khoản DTF2800402003 giao cho đối tượng tên N1, là giảng viên trường Đại học Y Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc với Trường Đại học Y Hải Phòng để xác định những người có tên N1 hiện làm việc ở Trường và thu thập ảnh cho L nhận dạng. Kết quả, L không nhận dạng được người có tên là N1 đã mua tài khoản bóng đá của L.

5. Khoảng đầu tháng 11 năm 2019, Nguyễn Viết H3 nhờ Đoàn Việt B mua hộ của đối tượng tên B1 (chưa rõ lai lịch) tài khoản trang bóng KB190122006, hạn mức 4.000 điểm, với giá đô 50.000 đồng/1 điểm, tiền hoa hồng com x 4. Sau khi mua được tài khoản này, H3 đã trực tiếp cá độ 16 trận, tương ứng với số tiền 89.260.000 đồng, trong đó có 01 trận trên 20 triệu đồng nhưng dưới 50 triệu đồng. H3 thắng 10.173.000 đồng, B1 thua 10.173.000 đồng. Còn B, sau khi lấy hộ tài khoản trang bóng trên đã giao lại cho H3 để cá độ; B là người trực tiếp chuyển tiền cá độ thắng, thua giữa B1 và H3 qua tiệm vàng Nhật Hạ, bản thân B không được hưởng lợi nhuận gì từ việc cá độ bóng đá của H3.

Với các hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 04/6/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt tiền bị cáo Lương Văn L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Bị cáo Bùi Thọ L1, Đỗ Mạnh C, Lã Tuấn Đ mỗi bị cáo 03 (Ba) năm tù về tội Đánh bạc và phạt tiền mỗi bị cáo 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Đoàn Việt B 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” và phạt tiền bị cáo Đoàn Việt B 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt với các bị cáo khác, tịch thu tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14,15,16/6/2021 lần lượt các bị cáo Bùi Thọ L1, Lã Tuấn Đ, Đỗ Mạnh C, Lương Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo L1 xuất trình tài liệu chứng tỏ bị cáo đã tích cực tham gia hỗ trợ phòng chống covid 19 và có bố để từng tham gia kháng chiến chống Mỹ.

Bị cáo bị cáo C cung cấp tài liệu chứng tỏ bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt

theo quyết định của bản án sơ thẩm, đã tích cực tham gia chữa cháy, hạn chế thiệt hại về người và tài sản trong một vụ cháy được UBND phường H tặng Giấy khen;

Bị cáo Đ xuất trình tài liệu chứng tỏ bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ;

Bị cáo B xuất trình tài liệu chứng tỏ bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ Công an nhân dân, bị cáo có ông nội được tặng thưởng bằng khen, có bác ruột được tặng thưởng Huy chương kháng chiến về vang và đề nghị HĐXX giảm nhẹ và không xử phạt tù đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo L1, Đ, C, B, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo L1, C, Đ; sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo B, xử phạt bị cáo B từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo nằm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lương Văn L có hành vi sử dụng mạng internet truy cập vào các tài khoản trang bóng đề trực tiếp mua tài khoản cá độ bóng đá về chia cắt ra thành nhiều tài khoản nhỏ để tổ chức cho các đối tượng cá độ bóng đá. L đã nâng giá đô thêm 5.000 đồng/1 điểm để trực tiếp cá độ với các tài khoản thành viên và hưởng lợi tiền hoa hồng com x 4 từ các tài khoản cá độ. Bản thân L có tài khoản Sub để quản lý việc cá độ của các tài khoản thành viên. L đã tổ chức cá độ tổng cộng 129 trận, tương ứng với số tiền đánh bạc là 209.235.000 đồng, trong đó có 01 trận cá độ với số tiền 25.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Lương Văn L đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Các Bị cáo Bùi Thọ L1, Đỗ Mạnh C có hành vi mua tài khoản cá độ bóng đá về chia cắt ra thành nhiều tài khoản nhỏ, nâng giá đô, sử dụng mạng internet truy cập vào các tài khoản trang bóng đề trực tiếp cá độ bóng đá được thua bằng tiền để tổ chức cho các đối tượng cá độ bóng đá và hưởng tiền hoa hồng từ việc cá độ của các tài khoản thành viên. Bản thân L1, C đều sử dụng tài khoản Sub để quản lý việc cá độ. Tuy nhiên, việc giao tài khoản cho các đối tượng cá độ đều dưới 10 người và trong các tài khoản do L1, C giao chỉ có 05 trận cá độ trên 05

triệu đồng/1 trận nhưng dưới 20 triệu đồng nên hành vi của các bị cáo Bùi Thọ L1, Đỗ Mạnh C, đã đồng phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lã Tuấn Đ, có hành vi mua các tài khoản bóng đá, sử dụng mạng internet truy cập vào các tài khoản trang bóng để trực tiếp cá độ bóng đá được thua bằng tiền và được hưởng tiền hoa hồng phát sinh trong quá trình cá độ bóng đá. Đ đã cá độ nhiều trận trong đó có 05 trận với số tiền trên 05 triệu đồng/1 trận, nhưng đều dưới 20 triệu đồng vì vậy Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đoàn Việt B có hành vi sử dụng mạng internet mua giúp Nguyễn Viết H3 tài khoản trang bóng của đối tượng tên B1 để H3 cá độ bóng đá; B cũng là người giúp H3 chuyển tiền cá độ thắng, thua giữa B1 và H3 qua tiệm vàng Nhật Hạ nên hành vi của Đoàn Việt B đã đồng phạm với Nguyễn Viết H3 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX thấy:

[3.1] Bị cáo Lương Văn L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, có vai trò độc lập trong vụ án. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đã được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 5 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì chứng tỏ được hưởng tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3.2] Bị cáo Bùi Thọ L1 là người đứng đầu một nhánh của đường dây tổ chức đánh bạc trái phép với số người tham gia và số trận cá độ bị truy tố (số trận trên 05 triệu/01 trận) nhiều nhất trong vụ án. Sau khi vụ án bị phát hiện, bị cáo Bùi Thọ L1 cũng đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự giác nộp lại tiền thu lợi bất chính nên bị cáo này đều đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng tỏ bị cáo đã tham gia hoạt động phòng chống covid 19 tại phường và bố bị cáo có thời gian tham gia kháng C nhưng đây không phải là tình tiết có nhiều ý nghĩa trong việc quyết định hình phạt vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Đỗ Mạnh C và Lã Tuấn Đ: Sau khi vụ án bị phát hiện các bị cáo cũng đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo C đã tự giác nộp lại tiền thu lợi bất chính nên các bị cáo này đều đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo C xuất trình tài liệu chứng tỏ sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tham gia, kịp thời đập tắt được một vụ cháy, làm giảm tác hại về người và tài

sản, được UBND phường H, TP Hải Phòng tặng Giấy khen; bị cáo Đ xuất trình tài liệu chứng tỏ bác ruột (anh ruột của mẹ bị cáo) là liệt sỹ; bị cáo C và bị cáo Đ đều xuất trình biên lai thu tiền chứng tỏ các bị cáo đã tự giác nộp toàn bộ số tiền phạt và án phí do cấp sơ thẩm đã tuyên chứng tỏ bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Đỗ Mạnh C và bị cáo Lã Tuấn Đ là đều là đồng phạm đánh bạc trong nhánh đường dây đánh bạc của bị cáo Bùi Thọ L1, có vai trò đứng sau bị cáo L1, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ đều quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX phúc thẩm sẽ áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt hai bị cáo này mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Đối với bị cáo Đoàn Việt B: Sau khi bị phát hiện, bị cáo cũng đã đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B xuất trình Bằng khen của ông nội, huy chương C sỹ vẻ vang của bác ruột bị cáo và Giấy khen của UBND phường V, TP Hải Phòng đối với thành tích của bị cáo trong công tác phòng chống đại dịch Covid 19, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều này cũng đồng thời chứng tỏ thêm tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo. Xét thấy, mặc dù bị cáo Đoàn Việt B bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo Đoàn Việt B không trực tiếp đánh bạc, không tham gia tổ chức đánh bạc mà chỉ giúp sức cho bị cáo H3 trong việc mua tài khoản để H3 đánh bạc (H3 cũng chỉ đánh bạc với số tiền ít nhất trong vụ án với chỉ 01 lần trên 05 triệu đồng), bị cáo B không được hưởng tiền thắng thua, không hưởng bất kỳ lợi ích vật chất nào từ việc giúp sức cho H3, giữ vai trò không đáng kể trong vụ án; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng được UBND phường H xác nhận nên HĐXX sẽ tiếp tục áp dụng quy định tại Điều 54 và áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, là hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B.

Xét thấy, bị cáo B có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đẻ bị cáo đều già yếu, hết tuổi lao động, vợ bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, con bị cáo còn nhỏ nên HĐXX sẽ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo B.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Lương Văn L, Bùi Thọ L1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; kháng cáo của các bị cáo Đỗ Mạnh C, Lã Tuấn Đ và Đoàn Việt B được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngợi HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn L và Bùi Thọ L1; Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Lương Văn L và Bùi Thọ L1.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn L 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 25/12/2019. Phạt tiền bị cáo Lương Văn L 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Thọ L1 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến ngày 17/01/2020. Phạt tiền bị cáo Bùi Thọ L1 15.000.000 (Mười năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Mạnh C, Lã Tuấn Đ và Đoàn Việt B; Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 04/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần hình phạt đối các bị cáo Đỗ Mạnh C, Lã Tuấn Đ và Đoàn Việt B.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

Xử phạt bị cáo Lã Tuấn Đ 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2019 đến ngày 20/12/2019.

Phạt tiền các bị cáo Đỗ Mạnh C và Lã Tuấn Đ mỗi bị cáo 15.000.000 (Mười năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 36, Điều 17, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Việt B 36 (ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, được trừ thời gian 82 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/02/2020 đến 18/5/2020) được quy đổi bằng 246 ngày (bằng 08 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Đoàn Việt B còn phải chấp hành 27 (hai mươi

bảy) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, quận L, TP Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường H, quận L, TP Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo Đoàn Việt B trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đoàn Việt B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, quận L, TP Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo Đoàn Việt B.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đoàn Việt B.

Phạt tiền bị cáo Đoàn Việt B 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Các bị cáo Lương Văn L, Bùi Thọ L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Đỗ Mạnh C, Lã Tuấn Đ và Đoàn Việt B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyền